

Số/No.: 03/2025/BC-RYG

Đồng Nai, ngày 28 tháng 05 năm 2025
Đồng Nai, May 28, 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**
**REPORT ON THE RESULTS OF BUSINESS AND PRODUCTION ACTIVITIES
IN 2024 AND THE BUSINESS AND PRODUCTION PLAN FOR 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Attn: The Annual General Meeting of Shareholders 2025

Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “RYG”) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

Board of General Directors of Royal Manufacture and Investment Joint Stock Company (hereinafter referred to as "Company" or "RYG") respectfully reports to the General Meeting of Shareholders on the Company's production and business results in 2024 and the production and business plan for 2025 as follows:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024/ EVALUATION OF RESULTS OF IMPLEMENTATION OF THE 2024 BUSINESS PRODUCTION PLAN

1. Tóm lược tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam trong năm 2024:
Summary of the economic situation in the world and Vietnam in 2024:

1.1. Đối với tình hình kinh tế Thế giới/ For the World Economic Situation:

Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó tăng trưởng chậm lại và lạm phát giảm là những điểm nổi bật chính.

In 2024, the global economy continues to face numerous challenges, with slowing growth and declining inflation emerging as key characteristics.

- Tăng trưởng kinh tế: Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 đạt 2,7%, giảm so với mức 3,0% của năm 2023. Đây là mức tăng trưởng thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, ngoại trừ năm đầu tiên của đại dịch COVID-19.

Economic Growth: According to the Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD), global economic growth in 2024 is projected at 2.7%, down from 3.0% in 2023. This represents the lowest growth rate since the global financial crisis, excluding the initial year of the COVID-19 pandemic.

- Lạm phát: Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo lạm phát toàn cầu sẽ giảm từ 9,4% trong quý III năm 2022 xuống còn 3,5% vào cuối năm 2025, nhờ các chính sách tiền tệ thắt chặt hơn

và giá năng lượng giảm.

Inflation: The International Monetary Fund (IMF) forecasts that global inflation will decline from 9.4% in the third quarter of 2022 to 3.5% by the end of 2025, attributable to tighter monetary policies and declining energy prices.

- Thương mại toàn cầu: Tăng trưởng thương mại dự kiến sẽ chậm lại, ảnh hưởng tiêu cực đến các nền kinh tế đang phát triển và cản trở sự hội tụ thu nhập giữa các quốc gia.

Global Trade: Trade growth is projected to decelerate, adversely affecting developing economies and impeding income convergence across countries.

- Rủi ro địa chính trị: Căng thẳng thương mại đang diễn ra và xung đột địa chính trị - chẳng hạn như cuộc xung đột giữa Hamas-Israel và chiến tranh Nga-Ukraine gây ra rủi ro đáng kể cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu và có thể gây áp lực tăng lạm phát.

Geopolitical Risks: Ongoing trade tensions and geopolitical conflicts—such as the Hamas-Israel confrontation and the Russia-Ukraine war—pose significant risks to global economic growth and may exert upward pressure on inflation.

1.2. Đối với tình hình kinh tế Việt Nam năm 2024/ *Regarding Vietnam's Economic Situation in 2024:*

- Tăng trưởng GDP: Năm 2024, tổng sản lượng quốc nội (GDP) của Việt Nam tăng trưởng 7,09%, vượt mức tăng trưởng 5,05% ghi nhận của năm 2023, đạt tổng cộng 476,3 tỷ USD. Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi hoạt động xuất khẩu mạnh mẽ và dòng vốn đầu tư nước ngoài ổn định.

GDP Growth: In 2024, Vietnam's Gross Domestic Product (GDP) grew by 7.09%, surpassing the 5.05% growth rate recorded in 2023, reaching a total of USD 476.3 billion. This growth was driven by robust export performance and stable inflows of foreign direct investment.

- Xuất nhập khẩu: Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu tăng 16,7% lên 380,76 tỷ USD, thặng dư thương mại đạt 24,77 tỷ USD.

Import and Export: Total export turnover reached USD 405.53 billion, representing an increase of 14.3% compared to the same period of the previous year. Imports rose by 16.7% to USD 380.76 billion, resulting in a trade surplus of USD 24.77 billion.

- Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Vốn FDI giải ngân đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023. Vốn FDI đăng ký đạt 38,23 tỷ USD, giảm nhẹ 2,9% so với cùng kỳ năm trước.

Foreign Direct Investment (FDI): Disbursed FDI capital amounted to USD 25.35 billion, up by 9.4% compared to 2023. Registered FDI capital totaled USD 38.23 billion, representing a slight decline of 2.9% year-on-year.

- Lạm phát: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2024 tăng 3,63% vẫn thấp hơn mục tiêu Quốc hội đề ra (4-4,5%) nhưng cao hơn mức tăng 3,25% của năm 2023.

Inflation: The average Consumer Price Index (CPI) in 2024 rose by 3.63%, remaining below the target set by the National Assembly (4–4.5%) but higher than the 3.25% increase recorded in 2023.

- Tiêu dùng và du lịch: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 8,8% do du lịch phục hồi mạnh mẽ và tiêu dùng cá nhân phục hồi. Việt Nam đón gần 18 triệu lượt khách du lịch quốc tế, tăng 39,5% so với năm 2023 và tiệm cận mức trước đại dịch. Khách du lịch nội địa ước đạt 110 triệu lượt, tăng 1,6%. Tổng doanh thu du lịch ước đạt 840 nghìn tỷ đồng, tăng 23,8% so với cùng kỳ.

Consumption and Tourism: Total retail sales of goods and services increased by 8.8%, driven by a significant rebound in tourism and the recovery of personal consumption. Vietnam welcomed nearly 18 million international tourist arrivals, a 39.5% increase compared to 2023 and approaching pre-pandemic levels. Domestic tourist arrivals were estimated at 110 million, up 1.6%. Total tourism revenue was estimated at VND 840 trillion, an increase of 23.8% year-on-year.

- Ổn định kinh tế vĩ mô: Các cân đối kinh tế chính được duy trì, với nợ công ở mức khoảng 37% GDP, nợ nước ngoài ở mức 33% GDP, thâm hụt ngân sách ở mức 3,4% GDP và nghĩa vụ trả nợ của chính phủ ở mức 21% GDP—tất cả đều nằm trong ngưỡng cho phép của Quốc hội và thấp hơn mức trung bình toàn cầu và của các quốc gia có xếp hạng tín dụng tương đương.

Macroeconomic Stability: Major economic balances were maintained, with public debt at approximately 37% of GDP, external debt at 33% of GDP, a budget deficit of 3.4% of GDP, and government debt service obligations at 21% of GDP—all within the thresholds permitted by the National Assembly and below the global average and that of countries with comparable credit ratings.

Nhìn chung, nền kinh tế Việt Nam năm 2024 đạt mức tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức, nhờ hoạt động xuất khẩu mạnh mẽ, đầu tư nước ngoài ổn định và kiểm soát lạm phát hiệu quả.

Overall, Vietnam's economy in 2024 achieved impressive growth amidst ongoing global economic challenges, thanks to strong export performance, stable foreign investment, and effective inflation control.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC)/ *Business performance results in 2024 (audited by AASC Auditing Company Limited):*

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước đang còn gặp nhiều thách thức, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã chủ động đề ra các giải pháp kịp thời, linh hoạt để thích ứng với diễn biến thị trường. Nhờ sự đồng lòng và nỗ lực của toàn thể cán bộ, nhân viên, Công ty đã triển khai hiệu quả các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, đạt được những kết quả quan trọng như sau:

Amid ongoing challenges in both the global and domestic economies, the Board of Directors and the Executive Management of the Company proactively adopted timely and flexible solutions to adapt to market developments. Thanks to the unity and concerted efforts of all employees, the Company effectively implemented its business and investment plans, achieving the following key results:

2.1. Kết quả kinh doanh/ *Business Performance Results:*

- Doanh thu thuần năm 2024 của Công ty mẹ đạt 1.694 tỷ đồng, tương đương 121,4% so với thực hiện năm 2023 và 121,0% so với kế hoạch đề ra. Kết quả này cho thấy Công ty vẫn duy trì được quỹ đạo tăng trưởng tích cực, bất chấp những tác động liên tục từ biến động của thị trường và những thách thức chung của nền kinh tế.

The Parent Company's net revenue in 2024 reached VND 1,694 billion, equivalent to 121.4% of the actual performance in 2023 and 121.0% of the planned target. This result demonstrates that the Company has maintained a positive growth trajectory, despite continued impacts from market fluctuations and prevailing economic challenges.

- Doanh thu hợp nhất năm 2024 đạt 1.692 tỷ đồng, gần bằng doanh thu của công ty mẹ sau khi loại trừ giao dịch nội bộ với công ty con. Điều này phản ánh sự đóng góp hạn chế của công ty con vào kết quả kinh doanh hợp nhất, do nhà máy mới của công ty vẫn chưa đi vào hoạt động.

The consolidated revenue for 2024 amounted to VND 1,692 billion, nearly equivalent to the parent company's revenue after eliminating intercompany transactions with its subsidiary. This reflects the limited contribution of the subsidiary to the consolidated business results, as its new plant has yet to commence operations.

- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ năm 2024 đạt 54,7 tỷ đồng, giảm 28,4% so với năm 2023 và thấp hơn mục tiêu là 21,8%. Nguyên nhân chủ yếu là do biên lợi nhuận gộp giảm do chi phí đầu vào tăng, cùng với chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng.

The parent company's net profit after tax in 2024 stood at VND 54.7 billion, representing a decrease of 28.4% compared to 2023 and falling short of the target by 21.8%. The primary reasons were the decline in gross profit margin due to rising input costs, along with increased financial expenses and general and administrative expenses.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 67.532 tỷ đồng, giảm 34,0% so với năm 2023 và thấp hơn 43,7% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do dự án nhà máy đá nung kết của công ty con vẫn chưa đi vào hoạt động, dẫn đến doanh thu dự kiến không đạt như kỳ vọng trong khi chi phí đầu tư và hoạt động vẫn tiếp tục phát sinh. Điều này cho thấy công ty vẫn đang trong giai đoạn đầu tư vốn lớn, với hiệu quả kinh doanh hợp nhất dự kiến sẽ cải thiện khi dự án đi vào hoạt động thương mại vào năm 2025.

The consolidated net profit after tax was VND 67.532 billion, a decrease of 34.0% compared to 2023 and 43.7% below the planned target. The decline was mainly attributable to the fact that the subsidiary's sintered stone plant project had not yet commenced operations, resulting in a lack of expected revenue while investment and operating expenses continued to incur. This indicates that the company is still in a phase of significant capital investment, with consolidated business performance expected to improve once the project enters commercial operation in 2025.

- Mặc dù lợi nhuận suy giảm, công ty vẫn duy trì chính sách chia cổ tức 10% trên vốn điều lệ (vốn điều lệ tính đến cuối năm 2024: 450 tỷ đồng), tương đương mức chia năm 2023. Điều này phản ánh cam kết của công ty trong việc bảo vệ quyền lợi cổ đông, đồng thời giữ lại một phần lợi nhuận để hỗ trợ cho chiến lược phát triển dài hạn.

Despite the decline in profitability, the company maintained a dividend distribution policy of 10% on charter capital (charter capital as of the end of 2024: VND 450 billion), equivalent to the distribution level in 2023. This reflects the company's commitment to safeguarding shareholder interests while retaining a portion of profits to support its long-term development strategy.

Một số chỉ tiêu chính về Kết quả kinh doanh năm 2024
Key Financial Performance Indicators for Fiscal Year 2024

ĐVT: triệu đồng/ Unit: million VND

STT No.	Chỉ tiêu Target	Thực hiện 2023 Execute 2023	Kế hoạch 2024 Plan 2024	Thực hiện 2024 Execute 2024	% TH 2024/ TH 2023	% TH 2024/ KH 2024
1	Doanh thu/ Revenue:					
	- Công ty mẹ (theo BCTC riêng) <i>Parent company (according to separate financial statements)</i>	1.395.561	1.400.000	1.693.891	121,4%	121,0%
	- Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất) <i>Consolidated (according to consolidated financial statements)</i>	1.395.561	2.082.000	1.692.068	121,2%	81,3%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN: Profit after corporate income tax:					
	Công ty mẹ (theo BCTC riêng) <i>Parent company (according to separate financial statements)</i>	76.452	70.000	54.735	71,6%	78,2%
	Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất) <i>Consolidated (according to consolidated financial statements)</i>	102.276	120.000	67.532	66,0%	56,3%
3	Cổ tức (% trên vốn điều lệ) Dividend (% on charter capital)	10%	10%	9,95%	99,5%	99,5%

2.2. Tình hình tài chính (dựa trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất)/ Financial Position (based on the Consolidated Balance Sheet):

Tính đến ngày 31/12 /2024, tổng tài sản đạt 2.471,2 tỷ đồng, tăng 789,6 tỷ đồng so với đầu năm (tương đương tăng 46,9%). Một số chỉ tiêu chính có sự thay đổi đáng chú ý như sau:

As of December 31, 2024, total assets amounted to VND 2,471.2 billion, representing an increase of VND 789.6 billion compared to the beginning of the year (equivalent to a 46.9% increase). Notable changes in specific items are as follows:

a) Tài sản ngắn hạn/ Short-term assets:

- Các khoản phải thu khách hàng tính đến ngày 31/12/2024 đạt 479,3 tỷ đồng, giảm 19,5 tỷ đồng (tương đương 3,9%) so với đầu năm. Sự sụt giảm này chủ yếu là do chính sách thu hồi nợ được cải thiện và tập trung chủ động hơn vào việc thu hồi các khoản phải thu.

Trade receivables as of December 31, 2024 amounted to VND 479.3 billion, a decrease of VND 19.5 billion (equivalent to 3.9%) compared to the beginning of the year. This decrease was primarily due to improved debt collection policies and a more proactive focus on receivables recovery.

- Hàng tồn kho tính đến ngày 31/12/2024 là 683,9 tỷ đồng, tăng 294,9 tỷ đồng (tương đương 75,8%). Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty tăng dự trữ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và tăng tồn kho thành phẩm/hàng hóa để đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

Inventories as of December 31, 2024 stood at VND 683.9 billion, an increase of VND 294.9 billion (equivalent to 75.8%). The primary reason was the Company's increase in storage

of raw materials for production and a rise in finished goods/merchandise inventory to meet business demands.

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng từ 17,9 tỷ đồng lên 42,2 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 135,8%, phản ánh sự cải thiện đáng kể về vị thế tiền mặt và tài sản thanh khoản của Công ty.

Cash and cash equivalents increased from VND 17.9 billion to VND 42.2 billion, representing a 135.8% increase, reflecting a significant improvement in the Company's cash position and liquid assets.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng đột biến từ 22,5 tỷ đồng lên 158,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 603,9% do Công ty mở tài khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng thương mại để hưởng lãi đầu tư ngắn hạn và làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn.

Short-term financial investments surged from VND 22.5 billion to VND 158.4 billion, equivalent to a 603.9% increase, as the Company opened savings accounts at commercial banks for short-term investment returns and to use as collateral for short-term borrowings.

b) Tài sản dài hạn/ Non-Current Assets:

- Tài sản cố định giảm từ 331,2 tỷ đồng xuống 293,1 tỷ đồng, giảm 38,1 tỷ đồng (tương ứng giảm 11,5%) do trong năm thanh lý một số tài sản cố định kém hiệu quả.

Fixed assets decreased from VND 331.2 billion to VND 293.1 billion, a reduction of VND 38.1 billion (equivalent to 11.5%), due to the disposal of inefficient fixed assets during the year.

- Chi phí xây dựng cơ bản tăng đáng kể từ 38,9 tỷ đồng lên 460,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 1.082,5%, do Công ty đầu tư mạnh vào nhà máy sản xuất đá nung kết Royal Sintered Stone.

Construction in progress increased significantly from VND 38.9 billion to VND 460.4 billion, equivalent to a 1,082.5% rise, as the Company heavily invested in the Royal Sintered Stone manufacturing plant.

- Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết tăng từ 111,5 tỷ đồng lên 128 tỷ đồng, tăng 16,5 tỷ đồng (tương ứng 14,8%) do Công ty đánh giá lại giá trị ban đầu khoản đầu tư vào công ty liên kết là Royal House.

Investments in joint ventures and associates increased from VND 111.5 billion to VND 128 billion, an increase of VND 16.5 billion (equivalent to 14.8%), as the Company re-evaluated the initial value of its investment in the associate company, Royal House.

- Chi phí trả trước dài hạn giảm từ 61,1 tỷ đồng xuống còn 47 tỷ đồng, giảm 14,1 tỷ đồng (tương đương 23,1%), do phân bổ dần chi phí trả trước vào hoạt động kinh doanh.

Long-term prepaid expenses decreased from VND 61.1 billion to VND 47 billion, a decrease of VND 14.1 billion (equivalent to 23.1%), due to the amortization of prepaid expenses over time into business operations.

c) Nợ phải trả/ Liabilities:

- Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 đạt 1.723,5 tỷ đồng, tăng 771,7 tỷ đồng (tương đương 81,1%), trong đó:

Total liabilities as of December 31, 2024 amounted to VND 1,723.5 billion, an increase of VND 771.7 billion (equivalent to 81.1%), comprising:

- o Nợ ngắn hạn tăng 424,7 tỷ đồng lên 1.338,3 tỷ đồng (tăng 46,5%), chủ yếu do vay ngắn hạn và thuê tài chính tăng đáng kể từ 580,7 tỷ đồng lên 864,2 tỷ đồng, do nhu cầu vốn lưu động tăng.

Short-term liabilities increased by VND 424.7 billion to VND 1,338.3 billion (up 46.5%), primarily due to a significant rise in short-term borrowings and finance leases, which grew from VND 580.7 billion to VND 864.2 billion, driven by higher working capital requirements.

- Nợ dài hạn tăng 347,1 tỷ đồng lên 385,2 tỷ đồng (tăng 910%), chủ yếu do vay dài hạn và thuê tài chính tăng từ 23,5 tỷ đồng lên 323,3 tỷ đồng, chủ yếu là do vay vốn đầu tư vào nhà máy sản xuất đá nung kết Royal Sintered Stone.

Long-term liabilities increased by VND 347.1 billion to VND 385.2 billion (up 910%), primarily due to an increase in long-term borrowings and finance leases from VND 23.5 billion to VND 323.3 billion, which was attributable to loans obtained for investment in the Royal Sintered Stone manufacturing plant.

d) Vốn chủ sở hữu/ Owner's' Equity:

- Vốn chủ sở hữu đạt 747,7 tỷ đồng, tăng nhẹ 17,8 tỷ đồng (tăng 2,4%), chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm từ 218,3 tỷ đồng xuống 163,4 tỷ đồng, do Công ty đã dùng một phần lợi nhuận năm 2024 để chia cổ tức cho cổ đông.

Owners' equity reached VND 747.7 billion, a slight increase of VND 17.8 billion (2.4%), mainly due to a decrease in undistributed post-tax profits from VND 218.3 billion to VND 163.4 billion, as the Company used part of its profit in 2024 for dividend distribution to shareholders.

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất rút gọn năm 2024
Condensed Consolidated Balance Sheet for 2024**

DVT: triệu đồng/ Unit of measurement: million VND

STT No.	CHỈ TIÊU INDICATOR	Tại ngày 01/01/2024 As of January 1, 2024	Tại ngày 31/12/2024 As of December 31, 2024	Tăng (+)/ giảm (-) Increase (+) / Decrease (-)	
				Số tiền Amount	%
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN CURRENT ASSETS	1.125.007	1.526.028	401.021	35,6%
I.	Tiền và khoản tương đương tiền Cash and cash equivalents	17.926	42.243	24.317	135,7%
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn Short-term financial investments	22.500	158.436	135.936	604,2%
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn Short-term receivables	674.862	598.537	-76.325	-11,3%
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng Short-term receivables from customers	498.822	479.338	-19.484	-3,9%
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn Short-term advances to suppliers	129.256	80.307	-48.949	-37,9%
3.	Phải thu ngắn hạn khác Other short-term receivables	46.784	38.892	-7.892	-16,9%
IV.	Hàng tồn kho	389.075	683.944	294.869	75,8%

	Inventory				
1.	Hàng tồn kho <i>Inventory</i>	389.075	683.944	294.869	75,8%
V.	Tài sản ngắn hạn khác <i>Other current assets</i>	20.645	42.868	22.223	107,6%
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN <i>NON-CURRENT ASSETS</i>	556.633	945.184	388.551	69,8%
I.	Các khoản phải thu dài hạn <i>Long-term receivables</i>	2.611	6.247	3.636	139,3%
1.	Phải thu dài hạn khác <i>Other long-term receivables</i>	2.611	6.247	3.636	139,3%
II.	Tài sản cố định <i>Fixed assets</i>	331.159	293.145	-38.014	-11,5%
IV.	Tài sản dở dang dài hạn <i>Long-term unfinished assets</i>	38.931	460.417	421.486	1.082,6%
V.	Đầu tư tài chính dài hạn <i>Long-term financial investments</i>	114.999	131.032	16.033	13,9%
1.	Đầu tư vào cty liên doanh, liên kết <i>Investments in joint ventures and associates</i>	111.499	128.032	16.533	14,8%
2.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn <i>Investments held to maturity</i>	3.500	3.000	-500	-14,3%
VI.	Tài sản dài hạn khác <i>Other long-term assets</i>	68.931	54.342	-14.589	-21,2%
1.	Chi phí trả trước dài hạn <i>Long-term prepaid expenses</i>	61.071	47.037	-14.034	-23,0%
2.	Lợi thế thương mại <i>Commercial advantage</i>	7.860	6.936	-924	-11,8%
	TỔNG TÀI SẢN <i>TOTAL ASSETS</i>	1.681.640	2.471.212	789.572	47%

STT No.	CHỈ TIÊU <i>INDICATOR</i>	Tại ngày 01/01/2024 <i>As of January 1, 2024</i>	Tại ngày 31/12/2024 <i>As of December 31, 2024</i>	Tăng (+)/giảm (-) <i>Increase (+) / Decrease (-)</i>	
				Số tiền <i>Amount</i>	%
C.	NỢ PHẢI TRẢ <i>LIABILITIES</i>	951.757	1.723.494	771,737	81,1%
I.	Nợ ngắn hạn <i>Current Liabilities</i>	913.629	1.338.284	424,655	46,5%
1.	Phải trả người bán ngắn hạn <i>Short-term accounts payable to suppliers</i>	206.916	278.616	71,700	34,7%
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	65.450	68.040	2,590	4,0%

	<i>Short-term advance payment buyer</i>				
3.	Thuế và các khoản phải nộp NSNN <i>Taxes and other obligations payable to the state budget</i>	21.982	21.122	-860	-3,9%
4.	Phải trả người lao động <i>Payables to employees</i>	13.764	16.602	2,838	20,6%
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn <i>Accrued expenses (short-term)</i>	11.650	14.450	2,800	24,0%
6.	Phải trả ngắn hạn khác <i>Other short-term payables</i>	12.588	61.230	48,642	386,4%
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn <i>Short-term loans and financial lease liabilities</i>	580.658	864.219	283,561	48,8%
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi <i>Bonus and welfare funds</i>	621	14.003	13,382	2.154,9%
II.	Nợ dài hạn <i>Long-term Liabilities</i>	38.127	385.209	347,082	910,3%
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU <i>EQUITY</i>	729.884	747.718	17,834	2,4%
I.	Vốn chủ sở hữu <i>Shareholders' Equity</i>	729.884	747.718	17,834	2,4%
1.	Vốn góp của chủ sở hữu <i>Owner's contributions</i>	450.000	450.000		
2.	Thặng dư vốn cổ phần <i>Additional paid-in capital</i>	40.010	40.010		
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối <i>Undistributed earnings after tax</i>	218.347	163.415	-54,932	-25,2%
4.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát <i>Non-controlling interest</i>	21.523	36.940	15,417	71,6%
	TỔNG NGUỒN VỐN <i>TOTAL SOURCES OF FUNDS</i>	1.681.640	2.471.212	789,572	47%

3. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Management of Business and Production Operations:*

3.1. Hoạt động kinh doanh và bán hàng/ *Business and Sales Operations:*

Năm 2024, để ứng phó với những biến động của thị trường trong nước và quốc tế, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai một loạt các biện pháp chiến lược nhằm tăng cường hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường và tối ưu hóa hiệu suất bán hàng. Những giải pháp quan trọng bao gồm:

In 2024, in response to fluctuations in both domestic and international markets, the Executive Board implemented a series of strategic measures aimed at strengthening business operations, expanding market presence, and optimizing sales performance. Key initiatives included:

- Chuẩn hóa và nâng cao nhận diện thương hiệu:
Standardization and Enhancement of Brand Identity:
 - Công ty tiếp tục chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu Royal trên khắp các phòng trưng bày sản phẩm và mạng lưới bán lẻ trên toàn quốc. Điều này giúp nâng cao khả năng nhận diện thương hiệu, cải thiện trải nghiệm của khách hàng và đảm bảo tính nhất quán trong hình ảnh thương hiệu.
The Company continues to standardize the Royal brand identity system across product showrooms and the nationwide retail network. This initiative enhances brand recognition, improves customer experience, and ensures consistency in brand image.
- Phát triển mạnh thị trường xuất khẩu:
Robust Development of Export Markets:
 - Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại và tích cực tham gia các triển lãm chuyên ngành vật liệu xây dựng quốc tế, đặc biệt là tại thị trường Mỹ thông qua các sự kiện lớn như Coverings.
Intensified trade promotion programs and actively participated in international construction materials exhibitions, particularly in the U.S. market through major events such as Coverings.
 - Mở rộng hệ thống nhà phân phối tại Mỹ, đặc biệt tại các bang có nhu cầu lớn về vật liệu xây dựng cao cấp.
Expanded the distributor network in the U.S., especially in states with high demand for premium construction materials.
 - Tăng cường mối quan hệ với các khách hàng hiện tại ở khu vực APAC và Đông Nam Á, đồng thời triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng chiến lược để duy trì và tăng thị phần tại các khu vực này.
Strengthened relationships with existing clients in the APAC and Southeast Asia regions, and implemented strategic customer care programs to maintain and grow market share in these territories.
- Tối ưu hóa chiến lược bán hàng nội địa:
Optimization of Domestic Sales Strategy:
 - Tiếp tục cải thiện chính sách bán hàng để đảm bảo tính linh hoạt và khả năng phản ứng với biến động thị trường.
Continued improvement of sales policies to ensure flexibility and responsiveness to market dynamics.
 - Thúc đẩy quan hệ đối tác với các đồng minh chiến lược thông qua Chương trình Điểm bán hàng chung, tạo điều kiện mở rộng mạng lưới bán lẻ và tăng phạm vi tiếp cận khách hàng.
Promoted partnerships with strategic allies via the Shared Sales Point Program, facilitating expansion of the retail network and increasing customer reach.
 - Phát triển mạnh mẽ kênh bán hàng theo dự án, tập trung vào các dự án cao cấp bao gồm các tòa nhà sang trọng, chuỗi khách sạn, khu nghỉ dưỡng và trung tâm thương mại.
Aggressively developed the project-based sales channel, focusing on high-end developments including luxury buildings, hotel chains, resorts, and commercial centers.

- Nâng cao năng lực sản phẩm và danh mục kinh doanh:
Enhance product capabilities and business portfolio:
 - Ra mắt bộ sưu tập sản phẩm cao cấp nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng trong và ngoài nước.
Launched premium product collections to meet the growing demands of both domestic and international customers.
 - Cải tiến danh mục sản phẩm và điều chỉnh cơ cấu sản phẩm để tập trung vào các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao, qua đó cải thiện biên lợi nhuận.
Revamped the product portfolio and adjusted the product structure to focus on high value-added lines, thereby improving profit margins.
- Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động marketing và chăm sóc khách hàng:
Applying digital technology to marketing and customer care activities:
 - Triển khai các công cụ tiếp thị kỹ thuật số như tự động hóa tiếp thị và thông tin chi tiết về khách hàng do AI cung cấp để nâng cao hiệu quả chiến dịch.
Deployed digital marketing tools such as marketing automation and AI-driven customer insights to enhance campaign effectiveness.
 - Phát triển nền tảng dịch vụ khách hàng đa kênh để mang lại trải nghiệm cá nhân hóa phù hợp với từng phân khúc khách hàng.
Developed a multi-channel customer service platform to deliver personalized experiences tailored to each customer segment.
- Kiểm soát hàng tồn kho và công nợ hiệu quả:
Effective inventory and debt control:
 - Thiết lập mức tồn kho tối ưu cho từng dòng sản phẩm để giảm thiểu lượng hàng tồn kho chậm luân chuyển.
Established optimal inventory levels for each product line to minimize slow-moving stock.
 - Cải thiện quy trình Lập kế hoạch bán hàng và vận hành (S&OP) để cân bằng cung cầu và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.
Improved the Sales & Operations Planning (S&OP) process to better align supply with demand and optimize the supply chain.
 - Kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực hiện đơn hàng từ khâu đặt hàng đến giao hàng, do đó rút ngắn thời gian giao hàng và nâng cao sự hài lòng của khách hàng.
Tightened control over the order fulfillment process from order placement to delivery, thereby shortening delivery times and enhancing customer satisfaction.

Nhờ các giải pháp trên, Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định trong hoạt động kinh doanh, củng cố vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời đặt nền tảng vững chắc để tiếp tục mở rộng liên tục trong các năm tới.

As a result of these measures, the Company achieved stable growth in business operations, reinforced its market position both domestically and internationally, and laid a solid foundation for continued expansion in the coming years.

3.2. Hoạt động sản xuất/ Manufacturing Operations:

Năm 2024, Công ty tập trung triển khai các sáng kiến trọng điểm nhằm nâng cao năng lực sản xuất, cải tiến công nghệ và tối ưu hóa chi phí hoạt động. Các hoạt động cốt lõi bao gồm:

In 2024, the Company focused on implementing key initiatives aimed at enhancing production capacity, improving technology, and optimizing operating costs. Core activities included:

- Đầu tư vào việc nâng cấp và cải tiến trang thiết bị

Investment in Equipment Upgrades and Improvements

- Tiếp tục đầu tư vào máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm.
Continued investment in modern machinery and production lines that meet advanced technical and technological standards to enhance product quality.
- Mở rộng năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu phát triển các dòng sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm cao cấp, có giá trị gia tăng cao.
Expansion of production capacity to accommodate the development of new product lines, particularly high-end and high value-added products.
- Tích hợp công nghệ tự động hóa và kỹ thuật số vào quy trình sản xuất để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và giảm sự phụ thuộc vào lao động thủ công.
Integration of automation and digital technologies into production processes to optimize operational efficiency and reduce reliance on manual labor.
- Tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả:
Optimization of Production Processes, Cost Reduction, and Efficiency Enhancement:
 - Triển khai chương trình Sản xuất tinh gọn nhằm loại bỏ lãng phí trong sản xuất, tối ưu hóa quản lý lực lượng lao động và nâng cao năng suất lao động.
Implementation of Lean Manufacturing programs to eliminate waste in production, optimize workforce management, and improve labor productivity.
 - Thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng để nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu, điện, nước, qua đó giảm chi phí vận hành và tăng cường tính bền vững trong sản xuất.
Implement energy-saving measures to improve the efficiency of fuel, electricity and water use, thereby reducing operating costs and enhancing sustainability in production.
 - Giảm tỷ lệ thất thoát nguyên liệu thô thông qua việc cải tiến công thức trộn nguyên liệu (bao gồm đất sét, men, bột màu, v.v.) và tối ưu hóa quy trình sản xuất để giảm thiểu chất thải và sản phẩm lỗi.
Reduce the rate of raw material loss through the improvement of material mixing formulas (including clay, glaze, pigments, etc.) and the optimization of the production process to minimize waste and defective products.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và kiểm soát sản xuất
Enhancement of Product Quality and Production Control
 - Tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.
Strengthening of quality control measures from raw material inputs to final output, ensuring compliance with international quality standards.
 - Hoàn thiện hệ thống Kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất (IPQC) tại mỗi công đoạn sản xuất để phát hiện kịp thời các lỗi sản xuất và giảm thiểu các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn.
Completion of the In-Process Quality Control (IPQC) system at each production stage to promptly detect production defects and minimize non-compliant products.
 - Thực hiện các dự án nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm nâng cao danh mục sản phẩm và đáp ứng các tiêu chuẩn cao hơn về độ bền, khả năng chịu tải, khả năng chống thấm nước và tính thẩm mỹ.
To implement research and development (R&D) projects aimed at enhancing the

product portfolio and meeting higher standards of durability, load-bearing capacity, water resistance, and aesthetics.

- Tối ưu quản lý hàng tồn kho, nguyên liệu thô và thành phẩm

Optimization of Raw Material and Finished Goods Inventory Management

- Xây dựng định mức tồn kho tối ưu cho từng loại nguyên liệu thô và thành phẩm để cân bằng yêu cầu sản xuất với nhu cầu thị trường.

Development of optimal inventory norms for each category of raw materials and finished products to balance production requirements with market demand.

- Cải thiện quy trình lập kế hoạch sản xuất và phối hợp với bộ phận kinh doanh dịch vụ để đảm bảo sản xuất linh hoạt, giảm tồn kho quá mức và giảm thiểu rủi ro trong khâu lưu thông hàng hóa.

To improve the production planning process and coordinate with the service business department to ensure flexible production, reduce excessive inventory, and mitigate risks in the goods circulation stage.

- Triển khai hệ thống ERP để kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quy trình sản xuất, cải thiện khả năng giám sát hoạt động theo thời gian thực và khả năng phân tích dữ liệu.

Deployment of an ERP system to rigorously control the entire production process, improving real-time operational monitoring and data analysis capabilities.

Nhờ những cải tiến này, Công ty đã từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường.

Thanks to these improvements, the Company has gradually enhanced production efficiency, reduced costs, improved labor productivity, and strengthened its competitiveness in the market.

3.3. Hoạt động cung ứng/ Supply activities:

Trong năm 2024, Công ty tập trung triển khai các sáng kiến chiến lược nhằm tối ưu hóa chuỗi cung ứng, đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động logistics. Các hoạt động chính bao gồm:

In 2024, the Company focused on implementing strategic initiatives to optimize the supply chain, ensure a stable supply of raw materials, and improve logistics performance. The key activities included:

- Hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp nguyên vật liệu thô:

Strategic Partnerships with Raw Material Suppliers:

- Ký kết các hợp đồng cung ứng dài hạn với nhà cung cấp chiến lược đối với các nguyên vật liệu quan trọng như đất sét, cao lanh, tràng thạch...v.v, đảm bảo nguồn cung ổn định, giảm thiểu rủi ro biến động giá cả và tăng cường tính chủ động trong lập kế hoạch sản xuất.

Executed long-term supply agreements with strategic suppliers for critical raw materials such as clay, kaolin, feldspar...etc, ensuring supply stability, mitigating price fluctuation risks, and enhancing production planning autonomy.

- Đàm phán các cam kết cung cấp khối lượng lớn để đảm bảo các điều khoản giá có lợi và tối ưu hóa chi phí đầu vào.

Negotiated high-volume supply commitments to secure favorable pricing terms and optimize input costs.

- Thực hiện các thỏa thuận khai thác tài nguyên chung và đầu tư vào các địa điểm dự trữ vật liệu để tăng cường khả năng tự cung cấp nguyên liệu thô và giảm thiểu rủi ro do các gián đoạn bên ngoài.

Implemented joint resource exploitation agreements and invested in material stockpile sites to strengthen raw material self-sufficiency and minimize exposure to external disruptions.

- Tối ưu hoạt động xuất nhập khẩu và lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ logistics:

Optimization of Import-Export Operations and Selection of Logistics Service Providers:

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu để đảm bảo tuân thủ thủ tục hải quan, rút ngắn thời gian thông quan, tránh gián đoạn sản xuất.
Exercised strict control over import procedures for machinery, equipment, and raw materials to ensure customs compliance, shorten clearance times, and avoid production interruptions.
- Tìm kiếm và hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ logistics uy tín, có năng lực vận chuyển tốt, cung cấp chi phí cạnh tranh và đảm bảo đúng tiến độ giao hàng.
To identify and engage with reputable logistics service providers possessing strong transportation capabilities, offering competitive costs, and ensuring timely delivery performance.
- Cải tiến quy trình quản lý chi phí logistics để giảm phụ phí không cần thiết và tối ưu hiệu quả vận hành.
Improve the logistics cost management process to reduce unnecessary surcharges and optimize operational efficiency.

- Lập kế hoạch và tối ưu hệ thống kho bãi:

Warehouse System Planning and Optimization:

- Tổ chức lại kho nguyên liệu và thành phẩm để tối ưu hóa năng lực lưu trữ, giảm chi phí thuê và cải thiện hiệu suất sử dụng kho.
Reorganized raw material and finished goods warehouses to optimize storage capacity, reduce rental costs, and improve warehouse utilization.
- Cải tiến phương pháp trung chuyển nguyên vật liệu và thành phẩm giữa các kho nhằm giảm thiểu chi phí vận chuyển nội bộ và tối ưu hóa quá trình điều phối hàng hóa.
To improve the method of transshipping raw materials and finished products between warehouses in order to minimize internal transportation costs and optimize the goods coordination process.
- Tăng hiệu quả kho bãi để đảm bảo khả năng lưu trữ linh hoạt phù hợp với nhu cầu sản xuất và bán hàng, giảm lượng hàng tồn kho không cần thiết.
Increased warehouse efficiency to ensure flexible storage capabilities aligned with production and sales demands, reducing unnecessary inventory.

- Chuyển đổi số trong quản lý chuỗi cung ứng và logistics:

Digital Transformation in Supply Chain and Logistics Management:

- Triển khai các giải pháp số trong quản lý kho và logistics, bao gồm tích hợp hệ thống ERP và các công cụ theo dõi hàng tồn kho theo thời gian thực.
Deployed digital solutions in warehouse and logistics management, including ERP system integration and real-time inventory tracking tools.
- Áp dụng công nghệ QR Code/RFID để cải thiện độ chính xác của hàng tồn kho và giảm lỗi quản lý kho.
Applied QR Code/RFID technologies to improve inventory accuracy and reduce warehouse management errors.
- Cải thiện hệ thống báo cáo dự án theo yêu cầu và lập kế hoạch dựa trên cơ sở dữ liệu tự động, giúp công ty duy trì tồn tại kho tối ưu, tránh tình trạng thiếu trạng thái hoặc

thừa nguyên liệu thô.

Enhance the demand forecasting and procurement planning system based on actual consumption data, enabling the Company to maintain optimal inventory levels and avoid shortages or excesses of raw materials.

Nhờ những giải pháp trên, Công ty đã cải thiện đáng kể tính tự chủ trong việc thu mua nguyên liệu, tối ưu hóa chi phí hậu cần và nâng cao hiệu quả chung của hoạt động chuỗi cung ứng, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh.

Thanks to these initiatives, the Company has significantly improved its autonomy in raw material procurement, optimized logistics costs, and enhanced the overall efficiency of its supply chain operations, thereby contributing to better production and business performance.

3.4. Hoạt động tài chính/ Financial Activities:

- Trong năm 2024, Công ty đã hoàn tất việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone, nâng tổng vốn góp lên 275 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 88,17%. Việc đầu tư này nằm trong chiến lược mở rộng hoạt động của Công ty trong lĩnh vực vật liệu xây dựng cao cấp, đặc biệt là sản phẩm đá sintered stone, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

In 2024, the Company completed its capital contribution to Royal Sintered Stone Joint Stock Company, increasing the total contributed capital to VND 275 billion, equivalent to an 88.17% ownership stake. This investment is part of the Company's strategy to expand its operations in the high-end construction materials sector, particularly in sintered stone products, in order to meet the growing demand in both domestic and export markets.

- Tổng vốn vay ngắn hạn bổ sung cho vốn lưu động trong năm 2024 đạt 283,56 tỷ đồng. Trong bối cảnh chính sách tiền tệ ngày càng nới lỏng, lãi suất vay ngân hàng có xu hướng giảm dần về cuối năm so với đầu năm, qua đó giúp Công ty tiết giảm chi phí tài chính. Cụ thể, lãi suất bình quân cuối năm 2024 ở mức 7,29%, giảm đáng kể so với mức 8,06% vào đầu năm. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tối ưu hóa chi phí sử dụng vốn.

The total amount of short-term loans raised to supplement working capital in 2024 reached VND 283.56 billion. In the context of an increasingly accommodative monetary policy, bank lending rates showed a downward trend towards the end of the year compared to the beginning, thereby reducing the Company's financial expenses. Specifically, the average interest rate by the end of 2024 stood at 7.29%, a significant decrease from 8.06% at the beginning of the year. This created favorable conditions for the Company to optimize capital usage costs.

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiều biện pháp tài chính khác nhau để đảm bảo thanh khoản dòng tiền, cân đối nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì khả năng trả nợ ngân hàng đúng hạn của Công ty. Nhờ đó, Công ty đã đảm bảo nguồn cung ứng nguyên vật liệu đầu vào ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất và duy trì hoạt động kinh doanh hiệu quả. Bên cạnh đó, việc quản lý dòng tiền hiệu quả đã góp phần thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính với nhà cung cấp, qua đó thúc đẩy mối quan hệ hợp tác lâu dài và bền vững.

The Executive Board implemented various financial measures to ensure cash flow liquidity, balance funding sources for production and business activities, and maintain the Company's ability to service bank debt obligations on time. As a result, the Company secured a stable supply of input materials, meeting production requirements and sustaining efficient business operations. Additionally, effective cash flow management contributed to the timely fulfillment of financial obligations to suppliers, thereby fostering long-term and sustainable cooperative

relationships.

3.5. Quản trị nguồn lực và các hoạt động chức năng khác:

Human Resources Administration and Other Functional Activities:

- Tinh gọn tổ chức và tối ưu hóa nguồn nhân lực: Công ty tiếp tục triển khai chương trình tinh gọn tổ chức để nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu hóa hiệu suất và cơ cấu của lực lượng lao động. Năm 2024, Công ty đã cải thiện sơ đồ tổ chức, sửa đổi các quy định nội bộ, quy trình hoạt động và chính sách nhân sự để tăng hiệu quả chung. Tính đến cuối năm 2024, Công ty có tổng cộng 658 nhân viên (so với 614 nhân viên vào đầu năm).

Organizational streamlining and human resource optimization: The Company continued implementing its organizational streamlining program to enhance operational efficiency and optimize workforce performance and structure. In 2024, the Company improved its organizational chart, revised internal regulations, operating procedures, and HR policies to increase overall effectiveness. As of the end of 2024, the Company had a total of 658 employees (compared to 614 at the beginning of the year).

- Chuyển đổi số: Công ty đẩy nhanh lộ trình chuyển đổi số trong quản lý hành chính và vận hành, mở rộng ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu suất và độ chính xác trong hoạt động. Ngoài các lĩnh vực triển khai trong năm 2023 như quản lý hàng tồn kho, cung cấp dịch vụ, tiếp thị, chăm sóc khách hàng và quản lý nguồn nhân lực hành chính, Công ty đã tích hợp hệ thống ERP vào năm 2024 để đồng bộ dữ liệu và tối ưu hóa quản lý tài chính kế toán, kiểm soát chi phí và quản lý dòng tiền.

Digital transformation: The Company accelerated its digital transformation roadmap in administrative and operational management, expanding the application of technology to enhance performance and accuracy in operations. In addition to the areas implemented in 2023—such as inventory management, service provision, marketing, customer care, and administrative human resource management—the Company integrated an ERP system in 2024 to synchronize data and optimize financial-accounting management, cost control, and cash flow management.

- Phát triển văn hóa doanh nghiệp: Công ty tiếp tục xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp Royal, bồi dưỡng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và sáng tạo trong toàn thể nhân viên. Trong năm 2024, nhiều chương trình đào tạo nội bộ, hoạt động gắn kết nhân viên và sáng kiến đã được tổ chức nhằm nâng cao tinh thần và đóng góp vào động lực phát triển bền vững.

Corporate culture development: The Company continued to build and promote the Royal corporate culture, fostering a spirit of cohesion, responsibility, and innovation among all employees. In 2024, various internal training programs, employee engagement activities, and initiatives were organized to enhance morale and contribute to sustainable development motivation.

4. Tiến độ niêm yết cổ phiếu và giao dịch cổ phiếu:

Progress of Share Listing and Trading Activities:

- Ngày 31/10/2024, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển của Công ty. Việc niêm yết này nâng cao tính minh bạch về tài chính và mở ra cơ hội huy động vốn từ thị trường chứng khoán. Việc niêm yết tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn dài hạn tốt hơn, củng cố vị thế thương hiệu và đặt nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

On October 31, 2024, the Company officially listed its shares on the Ho Chi Minh City

Stock Exchange (HOSE), marking a significant milestone in its development journey. This listing enhances financial transparency and opens up opportunities to raise capital from the securities market. The listing facilitates greater access to long-term capital, strengthens brand positioning, and lays the foundation for sustainable development in the future.

❖ **Thông tin niêm yết cổ phiếu/ Stock listing information:**

- Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia.
Security name: Royal Manufacturing and Investment Joint Stock Company.
- Mã chứng khoán: RYG
Stock code: RYG
- Số lượng cổ phiếu đăng ký: 45.000.000 cổ phiếu
Number of registered shares: 45,000,000 shares
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 450.000.000.000 đồng.
Total par value of registered shares: 450,000,000,000 VND.
- Ngày 12/12/2024, mã chứng khoán “RYG” của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia chính thức được chấp thuận giao dịch trên thị trường chứng khoán theo Thông báo số 1962/TB-SGDHCM ngày 26/11/2024 về việc niêm yết và ngày giao dịch đầu tiên do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
On December 12, 2024, the ticker symbol "RYG" of Royal Manufacturing and Investment Joint Stock Company was officially admitted to trading on the stock market pursuant to Notice No. 1962/TB-SGD HCM dated November 26, 2024, regarding the listing and first trading day issued by the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

5. Triển khai dự án đầu tư/ Implementation of Investment Project:

Dự án Nhà máy Đá Nung Kết được triển khai từ năm 2023 với mục tiêu sản xuất và cung cấp đá nung kết chất lượng cao đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Đây là một trong những dự án chiến lược trọng điểm của Công ty, nhằm nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường và gia tăng giá trị thương hiệu.

The Sintered Stone Plant Project has been implemented since 2023 with the objective of manufacturing and supplying high-quality sintered stone to meet both domestic and export demands. This is one of the Company's key strategic projects, aimed at enhancing production capacity, expanding market presence, and increasing brand value.

Thông tin tổng quan dự án/ Project Overview:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone.
Investor: Royal Sintered Stone Manufacture and Investment Joint Stock Company.
- Địa điểm thực hiện dự án: Khu công nghiệp Nhơn Trạch II – Nhơn Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
Project implementation location: Nha Trang II Industrial Park – Nhon Phu, Hiep Phuoc town, Nhan Trach district, Dong Nai province.
- Tổng vốn đầu tư đăng ký đã điều chỉnh: hơn 785 tỷ đồng.
Total Adjusted Registered Investment Capital: Over VND 785 billion.
- Quy mô diện tích: 32.000 m² (3,2 ha).
Area scale: 32,000 m² (3.2 hectares).
- Công suất thiết kế: 3.000.000 m²/năm.
Designed Capacity: 3,000,000 m²/year.
- Công nghệ sản xuất: Sử dụng dây chuyền sản xuất hiện đại nhập khẩu từ Ý, áp dụng công

nghệ nung kết tiên tiến theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Production Technology: Utilizing a modern production line imported from Italy, applying advanced sintering technology in accordance with international quality standards.

Tiến độ đầu tư/ Investment Progress:

- Tính đến ngày 31/12/2024:

As of December 31, 2024:

- o Hoàn thiện toàn bộ hồ sơ pháp lý liên quan đến dự án.
Complete all legal documents related to the project.
- o Hoàn thành các hạng mục xây dựng cơ bản, bao gồm nhà xưởng chính, kho nguyên liệu, văn phòng hành chính và các công trình phụ trợ.
Completion of basic construction items, including the main factory building, raw material warehouse, administrative office, and auxiliary works.
- o Việc lắp đặt máy móc, thiết bị sản xuất đang được triển khai theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.
Installation of machinery and production equipment is underway in accordance with the approved plan.

- Tính đến ngày 19/03/2025:

As of March 19, 2025:

- o Hoàn thiện toàn bộ các hạng mục đầu tư còn lại và lắp đặt thiết bị.
Completion of all remaining investment items and equipment installation.
- o Bắt đầu vận hành thử dây chuyền sản xuất, thử nghiệm hệ thống và hiệu chuẩn kỹ thuật.
Commencement of trial operation of the production line, system testing, and technical calibration.

- Tính đến ngày 07/05/2025:

As of May 07, 2025

- o Chính thức đưa nhà máy vào hoạt động, tung sản phẩm ra thị trường và mở rộng dần các kênh phân phối.
Official commissioning of the factory, market launch of the product, and gradual expansion of distribution channels.
- o Tập trung xuất khẩu 70% tổng sản lượng sang thị trường Hoa Kỳ trong khi phân bổ 30% còn lại cho thị trường trong nước, hướng đến các dự án cao cấp trong nước.
Focus on exporting 70% of total output to the U.S. market while allocating the remaining 30% for the domestic market, targeting high-end local projects.

- Dự án Nhà máy đá nung kết là một cột mốc quan trọng trong chiến lược phát triển của Công ty, nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường và đặt nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

The Sintered Stone Factory Project represents a significant milestone in the Company's development strategy, enhancing its manufacturing capabilities to meet the growing market demand and laying a solid foundation for sustainable growth in the future.

6. Thu nhập của Ban TGD và người quản lý khác trong năm 2024/ Income of the Board of Directors and other managers in 2024:

Đơn vị tính: đồng/ Unit: VND

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	Thu nhập Income (VND)
1	Trương Văn Việt	Tổng Giám Đốc - Bổ nhiệm ngày 02/07/2024 General Director – Appointed on July 2, 2024	737.299.610
2	Trịnh Xuân Hùng	Tổng Giám Đốc - Miễn nhiệm ngày 02/07/2024 General Director – Dismissed on July 2, 2024	402.713.050
3	Phan Bá Hiệu	Phó Tổng Giám Đốc Deputy General Director	705.073.140
4	Nguyễn Anh Bình	Phó Tổng Giám Đốc – Bổ nhiệm ngày 02/07/2024 Deputy General Director – Appointed on July 2, 2024	396.403.150
5	Nguyễn Thị Kim Loan	Kế toán trưởng Chief Accountant	625.677.500
Tổng/ Total			2.867.166.450

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025/ BUSINESS PRODUCTION PLAN FOR 2025:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chính 2025/ Key Business Targets for 2025:

**Kế hoạch sản xuất kinh doanh - Công ty mẹ
Production and business plan – Parent Company**

Đơn vị tính: triệu đồng/ Unit: VND million

STT No.	Nội dung Indicator	Thực hiện năm 2023 Execute 2023	Thực hiện năm 2024 Execute 2024	Kế hoạch năm 2025 Plan 2025	% tăng/giảm so với 2024 % increase/decrease compared to 2024
1	Doanh thu thuần Net revenue	1.395.561	1.693.891	1.680.645	-0,8%
2	Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	76.452	54.735	40.510	-26,0%
3	Vốn chủ sở hữu Owner's equity	681.188	670.841	696.350	3,8%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần Profit after tax to net revenue ratio	5,5%	3,2%	2,4%	-0,8%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu Profit after tax to owner's equity ratio	11,2%	8,2%	5,8%	-2,4%
6	Tỷ lệ cổ tức Dividend payout ratio	10%	9,95%	10%	+ 0,05%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh – Hợp nhất
Production and business plan – Consolidation

Đơn vị tính: triệu đồng/ Unit: VND million

STT No.	Nội dung Indicator	Thực hiện năm 2023 <i>Execute 2023</i>	Thực hiện năm 2024 <i>Execute 2024</i>	Kế hoạch năm 2025 <i>Plan 2025</i>	% tăng/giảm so với 2024 <i>% increase/decrease compared to 2024</i>
1	Doanh thu thuần <i>Net revenue</i>	1.395.561	1.692.068	2.220.645	31,2%
2	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	102.276	67.532	115.912	71,6%
3	Vốn chủ sở hữu <i>Owner's equity</i>	729.884	747.718	912,183	22,0%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần <i>Profit after tax to net revenue ratio</i>	7,3%	4,0%	5,2%	+1,2%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu <i>Profit after tax to owner's equity ratio</i>	14,0%	9,0%	12,7%	+3,7%
6	Tỷ lệ cổ tức <i>Dividend payout ratio</i>	10%	9,95%	10%	+0,05%

2. Giải pháp thực hiện/ Implementation solution:

Kế hoạch trong năm 2025, Ban TGD sẽ triển khai các giải pháp sau để đạt được các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

In the 2025 plan, the Executive Board will implement the following measures to achieve the business and production targets:

2.1. Hoạt động kinh doanh/ Business Operations:

- Tái cấu trúc hệ thống bán hàng và tiếp tục phát triển hệ sinh thái sản phẩm bằng cách tăng dần tỷ trọng các dòng sản phẩm có biên lợi nhuận cao, giới thiệu sản phẩm mới và mở rộng mạng lưới bán lẻ để tăng cường độ bao phủ thị trường.

Restructure the sales system and continue to develop the product ecosystem by gradually increasing the proportion of high-margin product lines, introducing new products, and expanding the retail network to enhance market coverage.

- Không ngừng cải thiện chính sách bán hàng, áp dụng sáng kiến chuyển đổi số và tận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động bán hàng để nâng cao trải nghiệm của khách hàng.

Continuously improve sales policies, apply digital transformation initiatives, and leverage artificial intelligence (AI) in sales activities to enhance customer experience.

- Mở rộng kênh phân phối, tập trung vào các thị trường trọng điểm trong nước và quốc tế, đặc biệt là những thị trường có nhu cầu cao về vật liệu xây dựng cao cấp như Mỹ, EU và Trung Đông.

Expand distribution channels with a focus on key domestic and international markets, particularly those with high demand for premium construction materials such as the United States, the European Union, and the Middle East.

- Thúc đẩy hoạt động thương mại thông qua các chương trình xúc tiến thương mại và tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại chuyên ngành để nâng cao nhận diện thương hiệu và kết nối với các đối tác tiềm năng.

Promote commercial activities through trade promotion programs and participation in industry-specific trade fairs and exhibitions to increase brand awareness and connect with potential partners.

- Phát triển và triển khai các chiến lược định giá linh hoạt phù hợp với biến động của thị trường, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận trên tất cả các phân khúc khách hàng.

Develop and implement flexible pricing strategies aligned with market fluctuations, aimed at profit optimization across customer segments.

- Tăng cường mối quan hệ với các đối tác chiến lược và mở rộng hợp tác với các nhà thầu lớn, chủ đầu tư bất động sản và chuỗi phân phối vật liệu xây dựng để thúc đẩy doanh thu bán hàng theo dự án.

Strengthen relationships with strategic partners and expand cooperation with major contractors, real estate developers, and construction materials distribution chains to boost project-based sales revenue.

- Ứng dụng công nghệ số vào quản lý bán hàng bằng cách triển khai hệ thống Quản lý quan hệ khách hàng (CRM) để tối ưu hóa quy trình dịch vụ khách hàng và nâng cao hiệu quả bán hàng.

Apply digital technologies in sales management by deploying Customer Relationship Management (CRM) systems to optimize customer service processes and improve sales efficiency.

- Tăng cường các chương trình đào tạo và phát triển cho lực lượng bán hàng để cải thiện kỹ thuật bán hàng và kỹ năng tư vấn sản phẩm, mang lại trải nghiệm chuyên nghiệp hơn cho khách hàng.

Enhance training and development programs for the sales force to improve sales techniques and product consultation skills, delivering a more professional customer experience.

- Quản lý chặt chẽ các khoản phải thu của khách hàng bằng cách thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng nhằm đảm bảo dòng tiền kinh doanh ổn định.

Rigorously manage customer receivables by implementing credit risk mitigation measures to ensure stable business cash flow.

- Tăng cường nghiên cứu thị trường và phân tích xu hướng tiêu dùng để điều chỉnh danh mục sản phẩm phù hợp với nhu cầu và sở thích của khách hàng.

Intensify market research and consumer trend analysis to adjust the product portfolio in line with customer demands and preferences.

2.2. Hoạt động sản xuất/ Manufacturing Activities:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, máy móc để tăng năng suất, giảm hao hụt nguyên vật liệu, tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Continue to invest in and upgrade equipment and machinery to increase productivity, reduce raw material losses, optimize costs, and enhance production efficiency.

- Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho từng thị trường và hướng tới sản xuất bền vững với môi trường (xanh).

Promote product research and development to meet customer demands, comply with technical standards applicable to each market, and move towards environmentally sustainable (green) production.

- Điều chỉnh công thức phối trộn, tối ưu hóa định mức tiêu hao nguyên liệu, năng lượng, nghiên cứu tái sử dụng sản phẩm phụ sau nung.
Adjust the blending formula, optimize the consumption norms of raw materials and energy, and study the reuse of post-firing by-products.
- Cải thiện quy trình sản xuất, tinh gọn cơ cấu tổ chức, nâng cao kỹ năng vận hành và quản lý, triển khai công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất.
Improve production processes, streamline organizational structure, enhance operational and management skills, and implement information technology in manufacturing activities.

2.3. Hoạt động cung ứng/ Supply activities:

Năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo sự ổn định của nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất. Các hoạt động chính bao gồm:

In 2025, the Company will continue to focus on optimizing its supply chain in order to enhance operational efficiency and ensure the stability of raw material sources for production. Key activities include:

- Cải thiện hoạt động chuỗi cung ứng và ứng dụng công nghệ thông tin (IT):
Improve supply chain operations and information technology (IT) applications:
 - Mở rộng và tích hợp sâu hơn hệ thống ERP vào hoạt động mua sắm và hậu cần để cải thiện khả năng theo dõi, quản lý dữ liệu và tối ưu hóa kế hoạch mua sắm.
Expansion and deeper integration of the ERP system into procurement and logistics activities to improve tracking capabilities, data management, and optimization of procurement planning.
 - Ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn để cải thiện dự báo nhu cầu nguyên liệu thô, cho phép lập kế hoạch mua sắm linh hoạt và phản ứng nhanh hơn.
Application of big data analytics tools to improve raw material demand forecasting, enabling more flexible and responsive procurement plans.
 - Thúc đẩy triển khai mã QR/RFID trong quản lý kho để tăng độ chính xác của hàng tồn kho và giảm thất thoát, sai sót trong quá trình nhập – xuất hàng.
Promotion of QR Code/RFID implementation in warehouse management to increase inventory accuracy and reduce losses and errors in the inbound and outbound logistics process.
- Quy hoạch và đầu tư hệ thống kho bãi:
Warehouse System Planning and Investment:
 - Đầu tư xây dựng và mở rộng kho nguyên liệu và thành phẩm tại các vị trí chiến lược để giảm chi phí vận chuyển và cải thiện năng lực tồn kho đối với các vật liệu quan trọng.
Investment in the construction and expansion of raw material and finished goods warehouses at strategic locations to reduce transportation costs and improve inventory capacity for critical materials.
 - Triển khai mô hình kho thông minh tự động hóa trong quản lý lưu trữ và vận hành để tối ưu hóa việc sử dụng không gian và giảm thiểu tình trạng tồn kho không cần thiết.
Implementation of smart warehouse models with automation in storage and operations management to optimize space utilization and minimize unnecessary stockpiling.
 - Xây dựng các trung tâm phân phối theo khu vực để rút ngắn thời gian giao hàng và tối

ưu hóa chuỗi logistics.

Establishment of regional distribution centers to shorten delivery times and optimize logistics chains.

- Phát triển nguồn nguyên liệu thô cho sản phẩm đá nung kết:

Development of Raw Material Sources for Sintered Stone Products:

- Thăm dò, đánh giá các mỏ nguyên liệu mới có chất lượng ổn định để đảm bảo nguồn cung lâu dài cho nhu cầu sản xuất.

Exploration and evaluation of new raw material mines with stable quality to ensure a long-term supply for production needs.

- Xây dựng kế hoạch hợp tác với các nhà cung cấp nguyên liệu trong và ngoài nước để giảm thiểu rủi ro thiếu hụt nguồn cung ứng.

Formulation of cooperation plans with both domestic and international material suppliers to mitigate supply shortage risks.

- Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để thử nghiệm nguồn nguyên liệu mới và tối ưu hóa công thức sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

Investment in research and development (R&D) to test new raw material sources and optimize production formulas to improve product quality.

- Phát triển hệ thống nhà cung cấp và điều chỉnh chính sách mua hàng:

Supplier Network Development and Procurement Policy Adjustment:

- Mở rộng danh mục nhà cung cấp để đảm bảo tính đa dạng và linh hoạt trong chuỗi cung ứng.

Expansion of the supplier portfolio to ensure diversity and flexibility in the supply chain.

- Tiếp tục đàm phán hợp đồng dài hạn với các đối tác chiến lược để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào ổn định về số lượng, chất lượng và giá cả cạnh tranh.

Ongoing negotiation of long-term contracts with strategic partners to secure a stable input of raw materials in terms of quantity, quality, and competitive pricing.

- Nâng cao tiêu chí đánh giá nhà cung cấp để cải thiện chất lượng nguyên liệu, giảm tỷ lệ lỗi và tối ưu hóa quy trình kiểm soát chất lượng đối với hàng hóa đầu vào.

Enhancement of supplier evaluation criteria to improve raw material quality, reduce defective rates, and optimize the quality control process for incoming goods.

- Xây dựng chính sách mua sắm linh hoạt hơn phù hợp với biến động của thị trường và kế hoạch sản xuất thực tế của Công ty.

Development of more flexible procurement policies tailored to market fluctuations and the Company's actual production plans.

2.4. Hoạt động tài chính/ Financial Activities:

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, bao gồm: doanh thu thuần hợp nhất đạt 2.632.837 triệu đồng (tăng 55,6% so với năm 2024), lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 209.465 triệu đồng (tăng 210,2% so với năm 2024), duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức là 10%.

Closely monitor the implementation of the 2025 business and production plan to ensure the achievement of the established targets, including: consolidated net revenue of VND 2,632,837 million (an increase of 55.6% compared to 2024), consolidated net profit after tax of VND 209,465 million (an increase of 210.2% compared to 2024), and maintaining a dividend payout ratio of 10%.

- Triển khai chiến lược huy động vốn phù hợp để đảm bảo đủ nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư trong năm 2025; đồng thời, kiểm soát chặt chẽ việc phân bổ và sử dụng vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo an toàn tài chính, nhất là trong bối cảnh vốn chủ sở hữu hợp nhất dự kiến tăng 22% so với năm 2024, đạt 912.183 triệu đồng.

Implement appropriate capital mobilization strategies to ensure sufficient financial resources for production, business operations, and investment projects in 2025; concurrently, exercise strict control over capital allocation and utilization to improve capital efficiency and ensure financial safety—especially in the context of consolidated equity projected to increase by 22% compared to 2024, reaching VND 912,183 million.

- Tăng cường quản lý ngân sách và dòng tiền để đảm bảo thanh khoản, chủ động dự báo và ứng phó kịp thời với những biến động trên thị trường tài chính, bao gồm rủi ro lãi suất, biến động tỷ giá và điều chỉnh chính sách tiền tệ trong nước và quốc tế.

Strengthen budgetary and cash flow management to ensure liquidity, proactively forecast and timely respond to fluctuations in the financial market, including interest rate risks, exchange rate volatility, and domestic and international monetary policy adjustments.

- Thúc đẩy các biện pháp thu hồi nợ hiệu quả và kiểm soát hàng tồn kho để tối ưu hóa vòng quay vốn và cải thiện hiệu quả dòng tiền, qua đó hỗ trợ đạt được mục tiêu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 23% theo kế hoạch hợp nhất năm 2025.

Promote effective debt recovery measures and inventory control to optimize capital turnover and improve cash flow efficiency, thereby supporting the achievement of the target return on equity (ROE) of 23% under the 2025 consolidated plan.

- Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tính minh bạch, kịp thời; đồng thời, tăng cường quan hệ nhà đầu tư để củng cố niềm tin của nhà đầu tư, góp phần nâng cao hình ảnh và giá trị doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán.

Strictly comply with information disclosure obligations in accordance with the regulations of the Ministry of Finance and the State Securities Commission, ensuring transparency and timeliness; simultaneously, enhance investor relations to reinforce investor confidence and contribute to improving the enterprise's image and market value on the stock exchange.

2.5. Quản trị nguồn lực và các hoạt động chức năng khác/ Human Resources Administration and Other Functional Activities:

- Cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng: Công ty tiếp tục cải tạo khuôn viên nhà máy, tăng cường không gian xanh, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo an toàn, an ninh nghề nghiệp.

Renovation and Upgrade of Infrastructure: The Company continued to refurbish the factory premises, enhance green spaces, improve working conditions, and ensure occupational safety and security.

- Duy trì và nâng cao tiêu chuẩn hoạt động: Công ty duy trì và cải thiện việc thực hiện các tiêu chuẩn 6S, CTPAT và SEDEX, đồng thời theo đuổi chứng nhận BSCI và các tiêu chuẩn quốc tế khác để đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và củng cố uy tín thương hiệu.

Maintenance and Enhancement of Operational Standards: The Company sustained and improved the implementation of the 6S, CTPAT, and SEDEX standards, while concurrently pursuing BSCI certification and other international standards to meet export requirements and strengthen brand credibility.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Các chương trình đào tạo liên tục được duy trì để nâng

cao kỹ năng làm việc và khả năng phục vụ khách hàng của nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn triển khai các kế hoạch đào tạo nâng cao cho đội ngũ quản lý để nâng cao năng lực lãnh đạo và phát triển nguồn nhân lực kế thừa.

Training and Human Resource Development: Ongoing training programs were maintained to improve employees' work skills and customer service capabilities. Additionally, the Company implemented advanced training plans for managerial staff to enhance leadership capacity and develop a succession pipeline.

- Thu hút nhân tài và nâng cao phúc lợi cho nhân viên: Công ty cải thiện chính sách thu hút nhân sự chất lượng cao, điều chỉnh chính sách phúc lợi và tăng thu nhập cho nhân viên để giữ chân nhân tài và cải thiện hiệu suất làm việc.

Talent Acquisition and Enhancement of Employee Benefits: The Company improved policies for attracting high-quality personnel, adjusted welfare policies, and increased employee income to retain talent and improve work performance.

- Phát triển và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp: Công ty tiếp tục phát triển và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp Royal cả trong nội bộ và bên ngoài - tới khách hàng, cổ đông và đối tác - góp phần xây dựng thương hiệu bền vững.

Development and Promotion of Corporate Culture: The Company continued to develop and promote the Royal corporate culture internally and externally—to customers, shareholders, and partners—contributing to sustainable brand building.

- Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ: Công ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp, bao gồm triển khai hệ thống ERP để đồng bộ dữ liệu, tối ưu hóa quy trình hoạt động, nâng cao hiệu quả quản lý.

Digital Transformation and Technology Application: The Company accelerated the application of information technology in corporate governance, including the implementation of the ERP system to synchronize data, optimize operational processes, and enhance management efficiency.

- Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và gắn kết cộng đồng: Công ty tích cực tham gia các sáng kiến cộng đồng, qua đó nâng cao hình ảnh doanh nghiệp và thực hiện các cam kết về trách nhiệm xã hội.

Corporate Social Responsibility and Community Engagement: The Company actively participated in community initiatives, thereby enhancing corporate image and fulfilling its social responsibility commitments.

- Thực hiện nhiệm vụ định hướng chiến lược: Công ty đã triển khai các nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo phát triển bền vững và hiệu quả hoạt động lâu dài.

Execution of Strategically-Oriented Tasks: The Company implemented tasks in accordance with Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, ensuring sustainable development and long-term operational efficiency.

III. KẾT LUẬN/ CONCLUSION:

Năm 2025 được dự báo vẫn là năm đầy thách thức khi Công ty tiếp tục các sáng kiến mở rộng, phát triển các dự án mới và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, với quyết tâm không ngừng, tinh thần trách nhiệm cao và chiến lược tập trung phát huy tối đa tiềm năng và thế mạnh hiện có, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Hoàng Gia quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức để hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2025, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

The year 2025 is forecasted to remain a challenging period as the Company proceeds with expansion initiatives, develops new projects, and enhances its competitiveness in the market. Nevertheless, with unwavering determination, a strong sense of responsibility, and a strategy focused on maximizing existing potential and strengths, the Executive Board, together with all officers and employees of Hoang Gia Production and Investment Joint Stock Company, is fully committed to overcoming all difficulties and challenges to successfully fulfill the 2025 business plan, thereby laying a solid foundation for sustainable development in the future.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

This report on the 2024 business performance and the 2025 business plan of the Company is hereby respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Trân trọng./.

Respectfully./.

Nơi nhận/ Recipients:

- Các Cổ đông/ Shareholders;
- HĐQT, BĐH, UBKT/ Board of Directors, Executive Board, Audit Committee;
- Lưu: VP/ Filed: Office.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
ON BEHALF OF THE EXECUTIVE BOARD

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



TRƯƠNG VĂN VIỆT

